

Số: 142/2022/QĐ-PT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh

Ông Dương Tuấn Vinh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 15/2021/QĐST-HC ngày 22 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện trong vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Huỳnh Quang H, sinh năm 1955

Địa chỉ: 378, ấp 2, xã PN, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn Nh – Chủ tịch.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1946; Địa chỉ: ấp 2, xã PN, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Ngày 26/6/2021, người khởi kiện ông Huỳnh Quang H có đơn kháng cáo đề nghị hủy Quyết định đình chỉ số 15/2021/QĐST-HC ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp trình bày quan điểm giải quyết vụ việc: Yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là không có cơ sở chấp nhận do thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính đã hết, đề nghị Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

[1] Xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

Tại đơn khởi kiện, ông Huỳnh Quang H yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00633 do Ủy ban nhân dân huyện GT cấp ngày

11/5/2006 cho bà Trần Thị Đ. Đối tượng khởi kiện được ông H xác định là quyết định hành chính trong vụ án hành chính. Tuy nhiên, việc xác định quan hệ tranh chấp cần được xem xét lại, bởi lẽ:

- Tại Biên bản làm việc của Trung tâm phát triển quỹ đất ngày 02/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã PN về phương án bồi thường công trình ĐH.173 đối với trường hợp của ông H với bà Đ ghi nhận kết quả: về phần nhà, các bên thống nhất nhà là của ông H và ông H nhận tiền đền bù; về phần đất, các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án.

- Tại Biên bản làm việc ngày 10/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã PN làm việc về nội dung đơn cơ mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đ ghi nhận: ông H và bà Đ xác nhận, ông H đang giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đ, việc bà Đ làm đơn cơ mất là sai và ông H không đồng ý yêu cầu trả lại bản chính này cho bà Đ vì lý do “*đất tranh chấp*”.

- Tại Biên bản hòa giải ngày 10/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã PN về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông H với bà Đ: ông H xác định ông tranh chấp quyền sử dụng đất vì ông có mua nền nhà đang ở với giá 10.000.000 đồng nhưng chưa được bà Đ làm thủ tục sang tên, đồng thời, bà Đ cũng thừa nhận có bán cho ông H diện tích khoảng 10m² vào năm 2013, ông Lê Văn S (con ruột của bà Đ) cũng trình bày ông S có bán diện tích đất khoảng 7m² vào năm 2013 với giá 10.000.000 đồng nhưng các bên không thống nhất được thửa đất đang tranh chấp là của ai. Từ đó Hội đồng hòa giải kết luận “... *kết quả hòa giải không thành nên UBND xã bàn giao hồ sơ cho ông H để ông H khởi kiện tại Tòa án. Cụ thể tranh chấp QSDĐ thửa 241(12) và 242(12), tiền bồi thường lộ 173 thửa 2a(12) thửa gốc 2(12), DT 242m²,...*”.

Như vậy, qua kết quả làm việc giữa các bên ở giai đoạn tiền tố tụng, có cơ sở xác định có tồn tại một giao dịch dân sự giữa ông H và bà Đ, bởi lẽ ông H là người thực tế quản lý và sử dụng đất, giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có giao dịch về tiền với chủ sử dụng đất, xây dựng nhà và sinh sống trên đất mà không bị ai cản trở hoặc bị xử lý vi phạm hành chính về bất kỳ hành vi nào. Trong suốt quá trình khiếu nại cũng như làm việc, ông H luôn khẳng định ông tranh chấp về đất và chính quyền địa phương cũng hòa giải nội dung về tranh chấp đất đai. Do đó cần xác định bản chất mối quan hệ tranh chấp giữa ông H và bà Đ là tranh chấp dân sự. Việc ông H yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cần được xem xét như một yêu cầu phát sinh khi giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất trong vụ án dân sự, việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ thụ lý vụ án hành chính khi đất tranh chấp đã có quyết định thu hồi thì không có ý nghĩa và không thể giải quyết toàn diện và đúng bản chất của vụ án, dẫn đến quyền lợi ích hợp pháp của ông H không được đảm bảo.

Mặt khác, tại Biên bản Lấy lời khai của đương sự tại Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (Bút lục 90), ông H trình bày ông đã từng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện GT nhưng Tòa án nhân dân huyện GT hướng dẫn ông khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án không có tài liệu thể hiện ông H khi khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện GT là khởi kiện vụ án dân sự hay vụ án hành chính. Ông H đã được Tòa án hướng dẫn, giải thích chi

tiết, đầy đủ để ông H hiểu đúng bản chất vụ án ông đang tranh chấp để ông H được thực hiện các thủ tục khởi kiện phù hợp nhằm bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông H hay chưa.

Từ những phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm xét thấy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 15/2021/QĐST-HC ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre không phù hợp, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật tổ tụng hành chính: *“Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính theo thủ tục sơ thẩm, Tòa án xác định vụ án đó không phải là vụ án hành chính mà là vụ án dân sự và việc giải quyết vụ án này thuộc thẩm quyền của mình thì Tòa án giải quyết vụ án đó theo thủ tục chung do pháp luật tổ tụng dân sự quy định...”*. Do vậy, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy cần áp dụng khoản 4 Điều 34 Luật tổ tụng hành chính hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung do pháp luật tổ tụng dân sự quy định. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp không phù hợp nên không được Hội đồng phúc thẩm chấp nhận, kháng cáo của người khởi kiện là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2] Vì kháng cáo được chấp nhận nên người khởi kiện ông Huỳnh Quang H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 243 Luật Tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Quang H.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 15/2021/QĐST-HC ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung do pháp luật tổ tụng dân sự quy định.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Huỳnh Quang H không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Đương sự (3);
- Lưu: HS(2), VP(5) 15b LTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Văn An